

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TỐT NGHIỆP (đợt tháng 10 năm 2025)

BẬC CAO ĐẲNG, LIÊN THÔNG TRUNG CẤP LÊN CAO ĐẲNG VÀ TRUNG CẤP
HỆ CHÍNH QUY

STT	MaSinhVien	HoDem	Ten	Ngay_Sinh	TenLopHoc	Tên ngành	TBC	TBCTL	SoTCTL	Xếp loại TN	GhiChuHaBacTN	Chuẩn tin học	Chuẩn ngoại ngữ
	Cao đẳng khoá 23												
1	506230212	Trương Văn	Hiếu	27/08/2004	CD23CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	2.86	2.86	90	Khá			Anh văn B1
2	506230443	Trần Ngọc	Phong	19/01/2003	CD23CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	3.02	3.02	90	Giỏi			Anh văn B1
3	506230082	Trần Ái	Quốc	25/10/2003	CD23CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	3.07	3.07	90	Giỏi			Anh văn A2
4	506230362	Nguyễn Tuấn	Tú	18/03/2004	CD23CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	2.55	2.55	90	Khá			Anh văn B1
5	506230341	Nguyễn Văn	Việt	20/09/2005	CD23CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	3.14	3.14	90	Giỏi			Anh văn B1
6	501230519	Huỳnh Nguyễn Tuấn	Anh	05/11/2005	CD23CT7	Công nghệ thông tin	2.91	2.91	92	Khá			Anh văn B1
7	501230266	Lê Thị Hồng	Anh	22/06/2005	CD23CT3	Công nghệ thông tin	3.55	3.55	92	Xuất sắc			Anh văn B1
8	501230190	Nguyễn Tô Kiều	Anh	06/12/2005	CD23CT5	Công nghệ thông tin	2.59	2.59	92	Khá			Anh văn B1
9	501230356	Nguyễn Việt	Anh	24/09/2001	CD23CT4	Công nghệ thông tin	3.40	3.40	92	Giỏi			Anh văn B1
10	501230490	Phan Thanh	Bình	22/02/2005	CD23CT7	Công nghệ thông tin	2.80	2.80	92	Khá			Anh văn B1
11	501230079	Đoàn Ngân Bảo	Chuyên	26/04/2002	CD23CT2	Công nghệ thông tin	2.91	2.91	92	Khá			Anh văn B1
12	501230162	Nguyễn Tuấn	Cường	07/09/2005	CD23CT6	Công nghệ thông tin	3.38	3.38	92	Giỏi			Anh văn B1
13	501230399	Nguyễn Khánh	Duy	09/07/2005	CD23CT3	Công nghệ thông tin	2.87	2.87	92	Khá			Anh văn B1
14	501230071	Trần Minh	Điệp	14/10/1999	CD23CT2	Công nghệ thông tin	3.07	3.07	92	Giỏi			Anh văn A2
15	501230121	Dương Trạch	Đông	07/09/2005	CD23CT4	Công nghệ thông tin	2.79	2.79	92	Khá			Anh văn B1
16	501230406	Nguyễn Hữu	Đức	14/10/2005	CD23CT5	Công nghệ thông tin	2.98	2.98	92	Khá			Anh văn A2
17	501230245	Phạm Minh	Đức	03/08/2005	CD23CT6	Công nghệ thông tin	2.24	2.24	92	Trung bình			Anh văn B1
18	501230330	Trương Minh	Đức	22/08/2005	CD23CT3	Công nghệ thông tin	2.99	2.99	92	Khá			Anh văn B1
19	501230141	Vũ Minh	Đức	05/11/2005	CD23CT4	Công nghệ thông tin	3.52	3.52	92	Xuất sắc			Anh văn B1
20	501230086	Trương Thanh Khang	Em	19/09/2002	CD23CT2	Công nghệ thông tin	3.44	3.44	92	Khá	Hạ bậc theo QĐ		Anh văn B1
21	501230326	Huỳnh Chí	Hào	05/11/2005	CD23CT3	Công nghệ thông tin	3.90	3.90	92	Xuất sắc			Anh văn B1

STT	MaSinhVien	HoDem	Ten	Ngay_Sinh	TenLopHoc	Tên ngành	TBC	TBCTL	SoTCTL	Xếp loại TN	GhiChuHaBacTN	Chuẩn tin học	Chuẩn ngoại ngữ
22	501230218	Nguyễn Phạm Trung	Hiếu	18/11/2005	CD23CT3	Công nghệ thông tin	3.08	3.08	92	Giỏi			Anh văn B1
23	501230512	Trần Quốc	Hiếu	24/04/2005	CD23CT7	Công nghệ thông tin	2.91	2.91	92	Khá			Anh văn B1
24	501230575	Trương Minh	Hiếu	22/08/2003	CD23CT7	Công nghệ thông tin	3.70	3.70	92	Xuất sắc			Anh văn B1
25	501230301	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	14/02/2005	CD23CT4	Công nghệ thông tin	3.65	3.65	92	Giỏi	Hạ bậc theo QĐ		Anh văn B1
26	501230375	Thái	Hoà	30/04/2005	CD23CT3	Công nghệ thông tin	3.45	3.45	92	Giỏi			Anh văn B1
27	501230424	Nguyễn Đắc	Hoàng	03/06/2005	CD23CT2	Công nghệ thông tin	2.65	2.65	92	Khá			Anh văn A2
28	501230502	Nguyễn Tuấn	Hung	19/09/2005	CD23CT7	Công nghệ thông tin	2.99	2.99	92	Khá			Anh văn B1
29	501230192	Nguyễn Gia	Khang	13/04/2005	CD23CT6	Công nghệ thông tin	3.31	3.31	92	Giỏi			Anh văn B1
30	501230169	Phạm Duy	Khanh	08/11/2005	CD23CT4	Công nghệ thông tin	2.86	2.86	92	Khá			Anh văn A2
31	501230305	Bùi Võ Văn	Khoa	12/04/2005	CD23CT6	Công nghệ thông tin	3.47	3.47	92	Giỏi			Anh văn B1
32	501230176	Hoàng Thị Ngọc	Linh	27/12/2005	CD23CT2	Công nghệ thông tin	2.47	2.47	92	Trung bình			Anh văn B1
33	501230150	Lê Thành	Long	23/12/2005	CD23CT5	Công nghệ thông tin	3.57	3.57	92	Xuất sắc			Anh văn B1
34	501230378	Nguyễn Đức	Long	02/09/2005	CD23CT3	Công nghệ thông tin	3.52	3.52	92	Xuất sắc			Anh văn B1
35	501230514	Võ Minh	Long	18/04/2000	CD23CT7	Công nghệ thông tin	2.98	2.98	92	Khá			Anh văn B1
36	501230155	Nguyễn Thị Khánh	Ly	28/10/2005	CD23CT6	Công nghệ thông tin	2.52	2.52	92	Khá			Anh văn B1
37	501230093	Nguyễn Minh	Mẫn	08/09/2003	CD23CT3	Công nghệ thông tin	2.99	2.99	92	Khá			Anh văn B1
38	501230498	Nguyễn Hoài	Nam	23/03/2005	CD23CT7	Công nghệ thông tin	2.63	2.63	92	Khá			Anh văn A2
39	501230201	Đỗ Huỳnh Như	Ngọc	14/04/2005	CD23CT6	Công nghệ thông tin	3.31	3.31	92	Giỏi			Anh văn B1
40	501230306	Dương Khôi	Nguyên	14/04/2005	CD23CT6	Công nghệ thông tin	2.42	2.42	92	Trung bình			Anh văn B1
41	501230195	Trương Trí	Nguyên	12/12/2005	CD23CT3	Công nghệ thông tin	2.30	2.30	92	Trung bình			Anh văn B1
42	501230325	Diệp Cao	Nhân	20/09/2005	CD23CT3	Công nghệ thông tin	2.50	2.50	92	Khá			Anh văn B1
43	501230238	Bùi Thảo	Nhi	16/09/2005	CD23CT5	Công nghệ thông tin	3.34	3.34	92	Giỏi			Anh văn B1
44	501230495	Nguyễn Thanh	Nhi	25/11/2004	CD23CT7	Công nghệ thông tin	2.72	2.72	92	Khá			Anh văn B1
45	501230384	Vũ Văn Tuệ	Ninh	16/09/2005	CD23CT4	Công nghệ thông tin	2.90	2.90	92	Khá			Anh văn B1
46	501230287	Lê Thanh	Phong	09/10/2005	CD23CT4	Công nghệ thông tin	2.45	2.45	92	Trung bình			Anh văn B1
47	501230078	Ngô Văn	Quân	25/09/2003	CD23CT2	Công nghệ thông tin	3.56	3.56	92	Giỏi	Hạ bậc theo QĐ		Anh văn B1
48	501230244	Nguyễn Minh	Quân	25/04/2005	CD23CT5	Công nghệ thông tin	2.36	2.36	92	Trung bình			Anh văn B1

STT	MaSinhVien	HoDem	Ten	Ngay_Sinh	TenLopHoc	Tên ngành	TBC	TBCTL	SoTCTL	Xếp loại TN	GhiChuHaBacTN	Chuẩn tin học	Chuẩn ngoại ngữ
49	501230002	Sin Ly	Sa	11/11/2002	CD23CT1	Công nghệ thông tin	3.19	3.19	92	Giỏi			Anh văn B1
50	501230517	Nguyễn Trường	Sơn	27/03/2005	CD23CT6	Công nghệ thông tin	2.92	2.92	92	Khá			Anh văn B1
51	501230181	Lê Tuấn	Tài	18/11/1997	CD23CT2	Công nghệ thông tin	2.99	2.99	92	Khá			Anh văn B1
52	501230436	Trịnh Thị	Tâm	16/08/2005	CD23CT2	Công nghệ thông tin	2.91	2.91	92	Khá			Anh văn A2
53	501230486	Hỷ Hào	Tân	04/04/2005	CD23CT6	Công nghệ thông tin	3.23	3.23	92	Giỏi			Anh văn B1
54	501230585	Huỳnh Bá	Tấn	11/07/2005	CD23CT7	Công nghệ thông tin	2.94	2.94	92	Khá			Anh văn B1
55	501230256	Phan Thành	Tấn	01/03/2002	CD23CT3	Công nghệ thông tin	3.15	3.15	92	Giỏi			Anh văn B1
56	501230202	Trần Minh Quốc	Thái	17/09/2005	CD23CT4	Công nghệ thông tin	3.48	3.48	92	Giỏi			Anh văn B1
57	501230194	Nguyễn Quốc	Thắng	02/01/2005	CD23CT5	Công nghệ thông tin	2.97	2.97	92	Khá			Anh văn B1
58	501230483	Bùi Thuận	Thiên	15/02/2005	CD23CT6	Công nghệ thông tin	3.03	3.03	92	Giỏi			Anh văn B1
59	501230456	Trần Minh	Tiến	30/06/2005	CD23CT2	Công nghệ thông tin	3.13	3.13	92	Giỏi			Anh văn A2
60	501230239	Nguyễn Khánh	Trình	11/03/2005	CD23CT3	Công nghệ thông tin	3.80	3.80	92	Xuất sắc			Anh văn B1
61	501230152	Võ Thị Diễm	Trình	12/07/2005	CD23CT5	Công nghệ thông tin	2.49	2.49	92	Trung bình			Anh văn B1
62	501230508	Lộc Quang	Trung	04/11/2005	CD23CT6	Công nghệ thông tin	3.09	3.09	92	Giỏi			Anh văn B1
63	501230200	Nguyễn Xuân	Trường	22/10/2005	CD23CT5	Công nghệ thông tin	2.52	2.52	92	Khá			Anh văn B1
64	501230558	Huỳnh Văn	Tuấn	06/04/1992	CD23CT7	Công nghệ thông tin	3.67	3.67	92	Xuất sắc			Anh văn B1
65	501230292	Ngô Bảo	Văn	10/08/2004	CD23CT4	Công nghệ thông tin	3.27	3.27	92	Giỏi			Anh văn B1
66	501230123	Phan Lu	Vỹ	14/10/2005	CD23CT6	Công nghệ thông tin	3.70	3.70	92	Xuất sắc			Anh văn B1
67	510230214	Lê Nguyễn Hoài	An	13/08/2005	CD23DH2	Thiết kế đồ họa	2.76	2.76	89	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
68	510230165	Trần Ngọc Lan	Anh	01/04/2005	CD23DH2	Thiết kế đồ họa	2.99	2.99	89	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
69	510230437	Trần Quốc	Bảo	19/11/2003	CD23DH1	Thiết kế đồ họa	2.13	2.13	89	Trung bình		CCTHUDCB	Anh văn B1
70	501230257	Mai Chí	Cường	19/08/2005	CD23DH1	Thiết kế đồ họa	2.60	2.60	89	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
71	510230271	Lê Thị Hồng	Dung	17/06/2005	CD23DH3	Thiết kế đồ họa	3.49	3.49	89	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
72	510230298	Trịnh Khai	Dũ	25/09/2005	CD23DH2	Thiết kế đồ họa	3.05	3.05	89	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
73	510230068	Huỳnh Chí	Đạt	12/11/2003	CD23DH1	Thiết kế đồ họa	3.63	3.63	89	Xuất sắc		CCTHUDCB	Anh văn B1
74	510230166	Đàm Hồng	Hân	23/09/2001	CD23DH1	Thiết kế đồ họa	2.90	2.90	89	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
75	510230289	Nguyễn Thị Thu	Hương	09/02/2005	CD23DH3	Thiết kế đồ họa	2.18	2.18	89	Trung bình		CCTHUDCB	Anh văn B1

STT	MaSinhVien	HoDem	Ten	Ngay_Sinh	TenLopHoc	Tên ngành	TBC	TBCTL	SoTCTL	Xếp loại TN	GhiChuHaBacTN	Chuẩn tin học	Chuẩn ngoại ngữ
76	510230452	Đỗ Hoàng	Khanh	19/04/2005	CD23DH1	Thiết kế đồ họa	2.45	2.45	89	Trung bình		CCTHUDCB	Anh văn A2
77	510230288	Tây Thăng Duy	Lâm	26/01/2005	CD23DH1	Thiết kế đồ họa	2.87	2.87	89	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
78	510230254	Tây Thăng Tú	Linh	17/01/2005	CD23DH1	Thiết kế đồ họa	3.36	3.36	89	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
79	510230337	Trần Yến	Linh	20/10/2005	CD23DH3	Thiết kế đồ họa	3.12	3.12	89	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
80	510230403	Phạm Văn	Minh	28/02/2005	CD23DH3	Thiết kế đồ họa	2.75	2.75	89	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
81	510230130	Dư Phùng Bảo	Ngân	14/03/2005	CD23DH3	Thiết kế đồ họa	2.60	2.60	89	Khá		CCTHUDCB	Anh văn A2
82	510230261	Trần Minh	Ngọc	13/03/2005	CD23DH2	Thiết kế đồ họa	3.16	3.16	89	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
83	510230450	Nguyễn Thanh	Nhật	29/10/2004	CD23DH1	Thiết kế đồ họa	2.37	2.37	89	Trung bình		CCTHUDCB	Anh văn B1
84	510230060	Cao Minh	Sang	16/04/2004	CD23DH1	Thiết kế đồ họa	3.30	3.30	89	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
85	510230264	Nguyễn Minh	Thiện	09/09/2005	CD23DH2	Thiết kế đồ họa	2.41	2.41	89	Trung bình		CCTHUDCB	Anh văn A2
86	510230173	Lưu Gia	Toàn	17/11/2000	CD23DH1	Thiết kế đồ họa	3.29	3.29	89	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
87	510230064	Phạm Ngọc Bích	Trâm	29/11/2001	CD23DH1	Thiết kế đồ họa	2.76	2.76	89	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
88	518230099	Nguyễn Vũ Hữu	Trung	27/02/2003	CD23DH1	Thiết kế đồ họa	2.14	2.14	89	Trung bình		CCTHUDCB	Anh văn B1
89	510230037	Đào Thị Ánh	Tuyết	02/12/2003	CD23DH1	Thiết kế đồ họa	3.34	3.34	89	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
90	510230131	Võ Ngọc Thanh	Tuyền	27/06/2005	CD23DH3	Thiết kế đồ họa	3.24	3.24	89	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
91	508230541	Trương Thị Hồng	Diễm	20/11/2005	CD23KT1	Kế toán	3.09	3.09	85	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
92	509230323	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	30/08/2005	CD23KT1	Kế toán	3.14	3.14	85	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
93	508230363	Phạm Bùi Thanh	Trúc	28/12/2005	CD23KT1	Kế toán	3.51	3.51	85	Xuất sắc		CCTHUDCB	Anh văn B1
94	508230048	Lê Thị Dĩnh	Vy	12/08/1998	CD23KT1	Kế toán	3.43	3.43	85	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
95	511230335	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	04/09/2004	CD23LG1	Logistics	3.68	3.68	85	Xuất sắc		CCTHUDCB	Anh văn B1
96	501230098	Nguyễn Nhật	Huy	14/05/2004	CD23LG1	Logistics	2.97	2.97	85	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
97	511230280	Ông Lâm Quốc	Khiêm	09/01/2005	CD23LG1	Logistics	2.77	2.77	85	Khá		CCTHUDCB	Anh văn A2
98	509230582	Từ Phạm Thục	Mẫn	25/02/2005	CD23LG1	Logistics	3.39	3.39	85	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
99	511230039	Thái Phong	Nhân	03/09/2001	CD23LG1	Logistics	3.34	3.34	85	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
100	511230420	Nguyễn Hoàng	Triều	26/11/2004	CD23LG1	Logistics	2.73	2.73	85	Khá		CCTHUDCB	Anh văn A2
101	514230427	Huỳnh Ngọc	Cầm	09/06/2005	CD23LM1	Lập trình máy tính	2.29	2.29	90	Trung bình			Anh văn A2
102	514230233	Nguyễn Đình	Hiếu	18/09/2005	CD23LM1	Lập trình máy tính	2.58	2.58	90	Khá			Anh văn A2

STT	MaSinhVien	HoDem	Ten	Ngay_Sinh	TenLopHoc	Tên ngành	TBC	TBCTL	SoTCTL	Xếp loại TN	GhiChuHaBacTN	Chuẩn tin học	Chuẩn ngoại ngữ
103	514230246	Thái Văn	Hiền	15/07/2005	CD23LM1	Lập trình máy tính	2.75	2.75	90	Khá			Anh văn B1
104	514230102	Võ Trung	Hung	05/07/2003	CD23LM1	Lập trình máy tính	2.10	2.10	90	Trung bình			Anh văn B1
105	514230561	Nguyễn Ngọc Đăng	Khoa	01/07/2005	CD23LM1	Lập trình máy tính	2.52	2.52	90	Khá			Anh văn B1
106	514230163	Nguyễn Tấn	Nguyên	14/06/2005	CD23LM1	Lập trình máy tính	2.43	2.43	90	Trung bình			Anh văn A2
107	501230127	Trần Đình	Thành	23/10/2005	CD23LM1	Lập trình máy tính	3.43	3.43	90	Giỏi			Anh văn B1
108	512230016	Nguyễn Ngọc Linh	Đan	02/10/2002	CD23MK1	Marketing	3.75	3.75	82	Xuất sắc		CCTHUDCB	Anh văn B1
109	512230489	Huỳnh Nguyễn Công	Hậu	22/11/2005	CD23MK1	Marketing	3.45	3.45	82	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
110	512230462	Nguyễn Duy	Khương	11/08/2005	CD23MK1	Marketing	2.71	2.71	82	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
111	512230488	Nguyễn Mỹ	Nguyên	27/03/2005	CD23MK1	Marketing	3.45	3.45	82	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
112	512230237	Nguyễn Đức	Trí	20/09/2005	CD23MK1	Marketing	3.42	3.42	82	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
113	507230199	Trần Thị Thanh	Ánh	15/05/2005	CD23QT1	Quản trị kinh doanh	3.55	3.55	86	Xuất sắc		CCTHUDCB	Anh văn B1
114	507230252	Lý Thị Thùy	Danh	27/02/2005	CD23QT1	Quản trị kinh doanh	3.40	3.40	86	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
115	507230217	Bùi Việt	Đức	27/10/2002	CD23QT1	Quản trị kinh doanh	3.43	3.43	86	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn A2
116	507230148	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	02/05/2005	CD23QT1	Quản trị kinh doanh	3.28	3.28	86	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
117	507230355	Trần Thị	Hằng	26/01/2005	CD23QT1	Quản trị kinh doanh	3.19	3.19	86	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
118	507230104	Huỳnh Minh	Hiếu	08/03/2001	CD23QT1	Quản trị kinh doanh	3.55	3.55	86	Xuất sắc		CCTHUDCB	Anh văn B1
119	507230584	Trần	Kha	26/08/2005	CD23QT1	Quản trị kinh doanh	3.19	3.19	86	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
120	507230383	Phan Vĩnh	Khang	08/10/2005	CD23QT1	Quản trị kinh doanh	2.36	2.36	86	Trung bình		CCTHUDCB	Anh văn A2
121	507230198	Trần Thị Cẩm	Linh	28/07/2005	CD23QT1	Quản trị kinh doanh	3.30	3.30	86	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
122	507230387	Đinh Hữu	Nghĩa	14/12/1997	CD23QT1	Quản trị kinh doanh	3.31	3.31	86	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
123	507230400	Hoàng Thị	Oanh	23/05/2005	CD23QT1	Quản trị kinh doanh	3.63	3.63	86	Xuất sắc		CCTHUDCB	Anh văn B1
124	507230260	Lại Thịnh	Phát	10/01/2005	CD23QT1	Quản trị kinh doanh	2.86	2.86	86	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
125	512230210	Lê Ngọc	Phương	16/08/2005	CD23QT1	Quản trị kinh doanh	3.48	3.48	86	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
126	511230546	Lữ Thị Ngọc	Phượng	01/07/2005	CD23QT1	Quản trị kinh doanh	3.64	3.64	86	Xuất sắc		CCTHUDCB	Anh văn B1
127	512230011	Nguyễn Văn	Quang	15/10/2003	CD23QT1	Quản trị kinh doanh	3.25	3.25	86	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn A2
128	507230277	Lê Xuân	Quân	20/07/2005	CD23QT1	Quản trị kinh doanh	3.20	3.20	86	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
129	507230556	Kiều Thu	Quỳnh	23/12/2005	CD23QT1	Quản trị kinh doanh	3.44	3.44	86	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1

STT	MaSinhVien	HoDem	Ten	Ngay_Sinh	TenLopHoc	Tên ngành	TBC	TBCTL	SoTCTL	Xếp loại TN	GhiChuHaBacTN	Chuẩn tin học	Chuẩn ngoại ngữ
130	507230557	Trần Tuấn	Thành	28/11/2005	CD23QT1	Quản trị kinh doanh	2.83	2.83	86	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
131	507230551	Nguyễn Thị Thanh	Trà	09/02/2005	CD23QT1	Quản trị kinh doanh	3.60	3.60	86	Giỏi	Hạ bậc theo QĐ	CCTHUDCB	Anh văn B1
132	507230504	Huỳnh Duy	Uyên	19/04/2005	CD23QT1	Quản trị kinh doanh	3.09	3.09	86	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
133	507230453	Huỳnh Mộng Tổ	Uyên	16/07/2005	CD23QT1	Quản trị kinh doanh	2.69	2.69	86	Khá		CCTHUDCB	Anh văn A2
134	507230307	Nguyễn Đức	Việt	23/10/2005	CD23QT1	Quản trị kinh doanh	2.94	2.94	86	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
135	507230063	Lê Thị	Yến	12/12/1996	CD23QT1	Quản trị kinh doanh	3.76	3.76	86	Xuất sắc		CCTHUDCB	Anh văn B1
136	513230365	Nguyễn Thị Hoài	Duyên	11/07/2005	CD23TD1	Thương mại điện tử	3.38	3.38	99	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
137	513230182	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyên	15/10/2005	CD23TD1	Thương mại điện tử	3.26	3.26	99	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
138	513230028	Nguyễn Thị Yến	Nhi	10/06/2002	CD23TD1	Thương mại điện tử	3.54	3.54	99	Giỏi	Hạ bậc theo QĐ	CCTHUDCB	Anh văn B1
139	513230189	Vương Đỗ	Trọng	18/12/2005	CD23TD1	Thương mại điện tử	3.54	3.54	99	Giỏi	Hạ bậc theo QĐ	CCTHUDCB	Anh văn B1
140	513230070	Nguyễn Thanh	Trường	12/11/2000	CD23TD1	Thương mại điện tử	3.43	3.43	99	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
141	517230593	Đặng Thị Thùy	Dung	02/09/2002	CD23TT1	Truyền thông đa phương tiện	3.08	3.08	83	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
142	517230578	Trần Thị Mỹ	Duyên	03/08/2003	CD23TT1	Truyền thông đa phương tiện	3.17	3.17	83	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
143	517230465	Đinh Hồng	Điền	03/11/2003	CD23TT1	Truyền thông đa phương tiện	2.48	2.48	83	Trung bình		CCTHUDCB	Anh văn B1
144	517230548	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	30/05/2005	CD23TT1	Truyền thông đa phương tiện	3.32	3.32	83	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
145	517230160	Vương	Hỷ	19/01/2001	CD23TT1	Truyền thông đa phương tiện	3.86	3.86	83	Xuất sắc		CCTHUDCB	Anh văn B1
146	517230216	Huỳnh Tú	Linh	28/11/2005	CD23TT1	Truyền thông đa phương tiện	2.83	2.83	83	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
147	517230056	Phạm Văn	Quyển	15/02/2004	CD23TT1	Truyền thông đa phương tiện	2.68	2.68	83	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
148	517230529	Đặng Hoàng Kim	Sang	24/09/2005	CD23TT1	Truyền thông đa phương tiện	2.99	2.99	83	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
149	517230286	Nguyễn Thị Minh	Thư	04/03/2005	CD23TT1	Truyền thông đa phương tiện	2.87	2.87	83	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
150	517230159	Nguyễn Quốc	Tới	02/03/2005	CD23TT1	Truyền thông đa phương tiện	3.13	3.13	83	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn A2
151	517230342	Trần Thị Phương	Yên	24/05/2005	CD23TT1	Truyền thông đa phương tiện	2.65	2.65	83	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
152	518230304	Phan Văn	Khoa	03/11/2005	CD23TW1	Thiết kế trang Web	2.58	2.58	99	Khá			Anh văn A2
153	518230300	Nguyễn Hoàng	Nam	04/11/2005	CD23TW1	Thiết kế trang Web	3.03	3.03	99	Giỏi			Anh văn B1
154	518230156	Ngô Mỹ	Nguyên	01/01/2005	CD23TW1	Thiết kế trang Web	3.05	3.05	99	Giỏi			Anh văn B1
155	518230407	Nguyễn Thị Tú	Nữ	31/07/2005	CD23TW1	Thiết kế trang Web	3.12	3.12	99	Giỏi			Anh văn B1
156	518230205	Ngô Hoàng	Phi	26/05/2005	CD23TW1	Thiết kế trang Web	2.95	2.95	99	Khá			Anh văn B1

STT	MaSinhVien	HoDem	Ten	Ngay_Sinh	TenLopHoc	Tên ngành	TBC	TBCTL	SoTCTL	Xếp loại TN	GhiChuHaBacTN	Chuẩn tin học	Chuẩn ngoại ngữ
157	518230397	Trương Quang	Thành	17/01/2005	CD23TW1	Thiết kế trang Web	2.85	2.85	99	Khá			Anh văn B1
158	501230263	Nguyễn Phúc	Thịnh	25/11/2005	CD23TW1	Thiết kế trang Web	3.35	3.35	99	Giỏi			Anh văn A2
	Liên thông cao đẳng												
159	601230009	Trịnh Thái	Đức	28/05/2005	CL23CT1	Công nghệ thông tin	2.36	2.36	39	Trung bình			Anh văn B1
160	601230010	Triệu Xuân	Hiền	25/11/2002	CL23CT1	Công nghệ thông tin	2.36	2.36	39	Trung bình			Anh văn B1
161	601230027	Nguyễn Thành	Luân	17/04/2006	CL23CT1	Công nghệ thông tin	2.36	2.36	39	Trung bình			Anh văn B1
162	606230003	Nguyễn Hoàng	Nam	03/02/2001	CL23CT1	Công nghệ thông tin	2.36	2.36	39	Trung bình			Anh văn A2
163	601230006	Nguyễn Trọng	Thanh	24/01/2005	CL23CT1	Công nghệ thông tin	2.28	2.28	39	Trung bình			Anh văn B1
164	601230024	Lê Nhật	Tiến	04/10/2005	CL23CT1	Công nghệ thông tin	2.17	2.17	39	Trung bình			Anh văn A2
165	602230007	Nguyễn Thị Kim	Hiền	18/04/2004	CL23TM1	Truyền thông và mạng máy tính	3.05	3.05	40	Giỏi			Anh văn B1
166	610230025	Nguyễn Hạnh	Nhi	22/04/2003	CL23DH1	Thiết kế đồ họa	3.78	3.78	39	Xuất sắc		CCTHUDCB	Anh văn A2
167	601240001	Khúc Việt	Hùng	14/12/2001	CL24CT1	Công nghệ thông tin	3.44	3.44	39	Giỏi			Anh văn B1
168	601240008	Huỳnh Hữu	Lộc	08/12/2006	CL24CT1	Công nghệ thông tin	3.58	3.58	39	Xuất sắc			IELTS
	Cao đẳng khoá 22 trở về trước												
169	506220027	Lê Hoàng	Thịnh	26/02/1996	CD22CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	2.90	2.90	89	Khá			Anh văn B1
170	514220228	Nguyễn Phú	Thịnh	13/07/2003	CD22CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	2.76	2.76	89	Khá			Anh văn B1
171	506220481	Nguyễn Trần Minh	Tuấn	01/05/2001	CD22CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính	3.28	3.28	89	Giỏi			Anh văn B1
172	510220145	Trần Kim	Ái	18/06/2004	CD22CT8	Công nghệ thông tin	2.09	2.09	91	Trung bình			Anh văn B1
173	501220206	Lưu Gia	Bảo	03/10/2004	CD22CT3	Công nghệ thông tin	2.16	2.16	91	Trung bình			Anh văn A2
174	501220694	Trương Văn	Chiến	08/02/2004	CD22CT10	Công nghệ thông tin	2.47	2.47	91	Trung bình			Anh văn B1
175	501220300	Nguyễn Phi	Dương	14/09/2004	CD22CT3	Công nghệ thông tin	2.12	2.12	91	Trung bình			Anh văn B1
176	501220506	Lê Thành	Đạt	10/12/2004	CD22CT9	Công nghệ thông tin	2.14	2.14	91	Trung bình			Anh văn B1
177	501220434	Lê Hồng	Giỏi	16/08/2004	CD22CT8	Công nghệ thông tin	2.11	2.11	91	Trung bình			Anh văn A2
178	501220302	Lê Huy	Hoàng	22/12/2004	CD22CT4	Công nghệ thông tin	2.05	2.05	91	Trung bình			Anh văn B1
179	501220065	Nguyễn Hoàng	Kha	23/12/1999	CD22CT11	Công nghệ thông tin	3.20	3.20	91	Giỏi			Anh văn B1
180	501220645	Lâm Chí	Khanh	22/07/2003	CD22CT6	Công nghệ thông tin	2.40	2.40	91	Trung bình			Anh văn A2
181	501220329	Nguyễn Đình	Lợi	27/06/2004	CD22CT3	Công nghệ thông tin	2.66	2.66	91	Khá			Toeic 550

STT	MaSinhVien	HoDem	Ten	Ngay_Sinh	TenLopHoc	Tên ngành	TBC	TBCTL	SoTCTL	Xếp loại TN	GhiChuHaBacTN	Chuẩn tin học	Chuẩn ngoại ngữ
182	501220532	Nguyễn Vũ	Luân	29/04/2004	CD22CT7	Công nghệ thông tin	2.69	2.69	91	Khá			Anh văn B1
183	501220654	Nguyễn Văn Minh	Luật	23/09/2001	CD22CT7	Công nghệ thông tin	2.36	2.36	91	Trung bình			Anh văn B1
184	501220507	Lê Thanh	Nam	02/02/2004	CD22CT9	Công nghệ thông tin	2.16	2.16	91	Trung bình			Anh văn B1
185	501210870	Nguyễn	Nguyên	05/06/1998	CD22CT1	Công nghệ thông tin	2.31	2.31	91	Trung bình			Anh văn B1
186	501220201	Nguyễn Khắc Minh	Nhật	02/04/2004	CD22CT3	Công nghệ thông tin	2.49	2.49	91	Trung bình			Anh văn A2
187	501220225	Nguyễn Thị Minh	Nhật	26/01/2004	CD22CT4	Công nghệ thông tin	2.31	2.31	91	Trung bình			Anh văn B1
188	501220387	Phạm Trần Hữu	Nhon	09/03/2004	CD22CT6	Công nghệ thông tin	2.06	2.06	91	Trung bình			Anh văn B1
189	501220788	Nguyễn Hoàng Tấn	Phát	08/10/2004	CD22CT5	Công nghệ thông tin	2.68	2.68	91	Khá			Anh văn B1
190	501220115	Nguyễn Lý Thiên	Phú	09/01/2002	CD22CT4	Công nghệ thông tin	2.01	2.01	91	Trung bình			Anh văn B1
191	501220781	Lục Hồng	Phúc	10/12/1991	CD22CT11	Công nghệ thông tin	3.18	3.18	91	Giỏi			Anh văn B1
192	501220238	Lê Minh	Phương	09/06/2004	CD22CT3	Công nghệ thông tin	2.06	2.06	91	Trung bình			Anh văn A2
193	501220308	Lê Anh	Quang	08/03/2004	CD22CT2	Công nghệ thông tin	2.33	2.33	91	Trung bình			Anh văn B1
194	501220811	Thái Minh	Tâm	25/10/2002	CD22CT5	Công nghệ thông tin	2.46	2.46	91	Trung bình			Anh văn B1
195	501220053	Lý Thanh	Tân	19/11/2003	CD22CT1	Công nghệ thông tin	2.16	2.16	91	Trung bình			Anh văn B1
196	501220804	Trương Văn	Thanh	25/09/2001	CD22CT5	Công nghệ thông tin	2.82	2.82	91	Khá			Anh văn B1
197	501220615	Võ Đức	Thắng	15/02/2003	CD22CT8	Công nghệ thông tin	2.36	2.36	91	Trung bình			Anh văn B1
198	501220287	Trương Đình	Tuấn	06/12/1997	CD22CT4	Công nghệ thông tin	2.67	2.67	91	Khá			Anh văn A2
199	501220735	Bùi Ngọc	Tuyển	19/02/2004	CD22CT7	Công nghệ thông tin	2.52	2.52	91	Khá			Anh văn B1
200	501220066	Tạ Công	Vinh	07/01/1999	CD22CT11	Công nghệ thông tin	2.93	2.93	91	Khá			Anh văn B1
201	501220268	Nguyễn Anh	Vũ	17/12/2004	CD22CT4	Công nghệ thông tin	2.58	2.58	91	Khá			Anh văn B1
202	510220653	Nguyễn Bảo	An	02/01/2003	CD22DH4	Thiết kế đồ họa	2.99	2.99	93	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
203	510220315	Võ Nguyễn Đình	Duy	23/09/2004	CD22DH3	Thiết kế đồ họa	2.26	2.26	93	Trung bình		CCTHUDCB	Anh văn B1
204	501220508	Lưu Văn	Đô	06/03/2004	CD22DH3	Thiết kế đồ họa	2.55	2.55	93	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
205	510220377	Sú Quang	Hào	25/06/2004	CD22DH2	Thiết kế đồ họa	2.68	2.68	93	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
206	510220100	Thiều Kim	Hoàn	07/07/2003	CD22DH3	Thiết kế đồ họa	2.71	2.71	93	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
207	510220020	Lâm Tường	Khải	26/06/2001	CD22DH1	Thiết kế đồ họa	2.29	2.29	93	Trung bình		CCTHUDCB	Anh văn A2
208	510220847	Diệp Huệ	Linh	12/09/2001	CD22DH4	Thiết kế đồ họa	2.48	2.48	93	Trung bình		CCTHUDCB	Anh văn B1

STT	MaSinhVien	HoDem	Ten	Ngay_Sinh	TenLopHoc	Tên ngành	TBC	TBCTL	SoTCTL	Xếp loại TN	GhiChuHaBacTN	Chuẩn tin học	Chuẩn ngoại ngữ
209	510220372	Nguyễn Thanh	Mẫn	17/01/2004	CD22DH3	Thiết kế đồ họa	2.57	2.57	93	Khá		CCTHUDCB	Anh văn A2
210	510220321	Nguyễn Quách Hồng	Nghi	21/03/2004	CD22DH1	Thiết kế đồ họa	2.59	2.59	93	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
211	510220298	Lộ Thanh	Nhật	06/08/2004	CD22DH3	Thiết kế đồ họa	2.20	2.20	93	Trung bình		CCTHUDCB	Anh văn A2
212	510220681	Trần Minh	Trí	02/11/2004	CD22DH4	Thiết kế đồ họa	2.94	2.94	93	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
213	510220064	Hà Huy	Trọng	06/06/2003	CD22DH2	Thiết kế đồ họa	2.28	2.28	93	Trung bình		CCTHUDCB	Anh văn A2
214	510220331	Trần Phạm Thảo	Vy	13/09/2004	CD22DH1	Thiết kế đồ họa	2.87	2.87	93	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
215	514220196	Nguyễn Bá	Phúc	31/12/2003	CD22LM1	Lập trình máy tính	2.63	2.63	88	Khá			Anh văn B1
216	512220634	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	23/03/2004	CD22MK1	Marketing	2.99	2.99	93	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
217	507220581	Trương Minh	Hoàng	08/05/2004	CD22MK1	Marketing	2.90	2.90	93	Khá		CCTHUDCB	Anh văn A2
218	512220635	Trần Ngọc Bảo	Tín	12/12/2004	CD22MK1	Marketing	2.39	2.39	93	Trung bình		CCTHUDCB	Anh văn B1
219	512220318	Hồ Chí	Trung	01/11/2004	CD22MK1	Marketing	3.36	3.36	93	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
220	507220326	Quách Hồng	Hạnh	14/12/2004	CD22QT1	Quản trị kinh doanh	2.40	2.40	94	Trung bình		CCTHUDCB	Anh văn B1
221	507220836	Trần Thị Thuý	Hằng	15/02/2004	CD22QT1	Quản trị kinh doanh	2.80	2.80	94	Khá		CCTHUDCB	Anh văn A2
222	507220446	Phạm Hoàng	Phương	19/09/2004	CD22QT1	Quản trị kinh doanh	2.00	2.00	94	Trung bình		CCTHUDCB	Anh văn A2
223	507220587	Trần Phi	Vân	05/01/2004	CD22QT1	Quản trị kinh doanh	3.45	3.45	94	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
224	507220292	Trần Ngọc Phương	Yến	06/08/2003	CD22QT1	Quản trị kinh doanh	3.11	3.11	94	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
225	513220779	Phan Văn	Vương	09/04/2004	CD22TD1	Thương mại điện tử	3.27	3.27	94	Giỏi		CCTHUDCB	Anh văn B1
226	502220717	Huỳnh Ngọc	Thành	18/08/2004	CD22TM1	Truyền thông và mạng máy tít	3.00	3.00	90	Giỏi			Anh văn B1
227	501210444	Nguyễn Việt	Hung	03/04/2003	CD21CT9	Công nghệ thông tin	6.63	6.63	91	Trung bình			Anh văn B1
228	501210557	Lê Long	Phi	04/04/2001	CD21CT7	Công nghệ thông tin	7.00	7.00	91	Khá			Anh văn B1
229	501210572	Trần Thị Anh	Thư	20/11/2003	CD21CT7	Công nghệ thông tin	6.66	6.66	91	Trung bình			Anh văn B1
230	501210406	Hồ Đan	Uy	16/06/2003	CD21CT8	Công nghệ thông tin	6.75	6.75	91	Trung bình			Anh văn B1
231	510210591	Phạm Minh	Hiếu	02/08/2003	CD21DH2	Thiết kế đồ họa	7.02	7.02	86	Khá		CCTHUDCB	Anh văn A2
232	510210168	Huỳnh Tuấn	Hùng	09/03/2003	CD21DH2	Thiết kế đồ họa	6.69	6.69	86	Trung bình		CCTHUDCB	Anh văn A2
233	501210093	Nguyễn Hoàng	Kỳ	20/01/2003	CD21DH1	Thiết kế đồ họa	7.13	7.13	86	Khá		CCTHUDCB	Anh văn A2
234	501210002	Lê Triệu	Phú	20/03/1997	CD21DH1	Thiết kế đồ họa	7.02	7.02	86	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
235	510210645	Trần Thủy	Tiên	10/03/2003	CD21DH2	Thiết kế đồ họa	6.96	6.96	86	Trung bình		CCTHUDCB	Anh văn B1

STT	MaSinhVien	HoDem	Ten	Ngay_Sinh	TenLopHoc	Tên ngành	TBC	TBCTL	SoTCTL	Xếp loại TN	GhiChuHaBacTN	Chuẩn tin học	Chuẩn ngoại ngữ
236	510210761	Nguyễn Châu Hạ	Uyên	15/06/2002	CD21DH2	Thiết kế đồ họa	7.48	7.48	86	Khá		CCTHUDCB	Anh văn B1
237	511210048	Nguyễn Hữu	Khang	17/04/2002	CD21LG1	Logistics	7.34	7.34	91	Khá		CCTHUDCB	Anh văn A2
238	514210247	Hứa Văn	Đạt	26/04/2002	CD21LM1	Lập trình máy tính	7.16	7.16	88	Khá		CCTHUDCB	Anh văn A2
239	513210358	Nhữ Lê Tuấn	Anh	23/11/1998	CD21MK1	Marketing	6.90	6.90	93	Trung bình		CCTHUDCB	Anh văn B1
240	505210573	Huỳnh Ngọc	Sang	25/06/2003	CD21QT1	Quản trị kinh doanh	6.94	6.94	91	Trung bình		CCTHUDCB	Anh văn B1
241	507210063	Nguyễn Hoài	Tú	27/02/2001	CD21QT1	Quản trị kinh doanh	8.47	8.47	91	Khá	Hạ bậc theo QĐ	CCTHUDCB	Anh văn B1
242	501200480	Nguyễn Hữu	Phú	25/01/2002	CD20CT12	Công nghệ thông tin	6.77	6.77	91	Trung bình			Anh văn A2
243	501200176	Hứa Bách	Thành	29/10/2002	CD20CT6	Công nghệ thông tin	6.62	6.62	91	Trung bình			Anh văn B1
244	3007190460	Nguyễn Quốc	Duy	16/08/2001	CD19QT1	Quản trị kinh doanh	6.68	6.68	88	Trung bình			Anh văn A2
Trung cấp													
245	801230007	Nguyễn Tấn	Lộc	22/08/2005	TC23TH1	Tin học ứng dụng	2.68	2.68	62	Khá			Anh văn A2
246	801230021	Nguyễn Vi	Nam	26/11/1999	TC23TH1	Tin học ứng dụng	2.90	2.90	62	Khá			Anh văn B1
247	801230018	Lê Thiện	Nhân	26/08/2004	TC23TH1	Tin học ứng dụng	2.22	2.22	62	Trung bình			Anh văn B1
248	801230011	Lê Hoàng	Thiện	07/10/2007	TC23TH1	Tin học ứng dụng	2.24	2.24	62	Trung bình			Anh văn B1
249	801230012	Bùi Hữu	Văn	15/06/2005	TC23TH1	Tin học ứng dụng	2.02	2.02	62	Trung bình			Anh văn B1
250	801220064	Nguyễn Bảo	Duy	24/12/2004	TC22TH1	Tin học ứng dụng	2.74	2.74	60	Khá			Anh văn B1
251	801220024	Lưu Gia	Lợi	20/05/2007	TC22TH1	Tin học ứng dụng	2.28	2.28	60	Trung bình			Anh văn B1